**14. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao điểm đấu nối**

**14.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp);  - Hoặc nộp qua bưu chính công ích;  - Hoặc nộp trực tuyến tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp [*http://dichvucong.dongthap.gov.vn*](http://dichvucong.dongthap.gov.vn)*.* | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối vớihồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả *(gọi tắt Bộ phận một cửa)* hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình  2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyện kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | 10 ngày làm việc |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày* |
| *2.Giải quyết hồ sơ* | *9,5 ngày* |
| a) Trường hợp quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ:  - Công chức thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ theo đúng quy định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa |  |
| *+ Chuyên viên.* | *7,0 ngày* |
| *+ Lãnh đạo phòng.* | *1,0 ngày* |
| *+ Lãnh đạo Sở* | *1,0 ngày* |
| *+ Văn thư* | *0,5 ngày* |
| b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ  Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hô sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Thông báo trả lại không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |

**14.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a. Thành phần*

- Đơn đề nghị xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục 3 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính).

- Quy hoạch các điểm đấu nối vào đường Tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải cho phép đấu nối đường nhánh vào đường Tỉnh đối với các trường hợp đường Tỉnh chưa có quy hoạch các điểm đấu nối vào đường Tỉnh được phê duyệt (bản sao);

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Sở Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao; Riêng đấu nối cửa hàng xăng dầu vào đường Tỉnh phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ (bản chính).

*b. Số lượng bộ hồ sơ:* 02 bộ

**14.3. Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian giải quyết hồ sơ**:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời gian có hiệu lực của văn bản chấp thuận: 12 tháng kể từ ngày ký.

**14.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

**14.5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a. Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải

b. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông.

c. Cơ quan phối hợp (nếu có).

**14.6. Kết quả hực hiện thủ tục hành chính:**  Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối vào đường Tỉnh.

**14.7. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**14.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục 1 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT (bản chính).

**14.9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

- Điểm đấu nối phải nằm trong các điểm đấu nối vào đường Tỉnh đã được UBND cấp huyện phê duyệt; hoặc có Văn bản chấp thuận của Sở GTVT cho phép đấu nối đường nhánh vào đường Tỉnh đối với các trường hợp đường Tỉnh chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối vào đường Tỉnh được phê duyệt (bản sao);

- Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ bằng văn bản nếu có quy hoạch hoặc được Sở GTVT có văn bản chấp thuận đơn lẻ chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

- Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.

**14.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ

- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017, sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu Đường bộ Việt Nam – QCVN 41:2019/BGTVT.

- Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**14.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Kết quả giải quyết TTHC hoặc VB trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng Quản Kết cấu hạ tầng giao thông | Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |

**Mẫu Phụ lục 3**

(Theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT)

PHỤ LỤC 4: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH

|  |  |
| --- | --- |
| …………(1) ……….  …………(2) …………….  Số:............/............. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ..............., *ngày*........ *tháng*........*năm 20..*...... |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO**

**ĐƯỜNG NHÁNH ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH**

Chấp thuận xây dựng (3) ……………………………………………

**Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp**

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Thông tư số [35/2017/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-35-2017-tt-bgtvt-sua-doi-thong-tu-50-2015-tt-bgtvt-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-363772.aspx) ngày 09/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-50-2015-tt-bgtvt-huong-dan-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-tri-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-291880.aspx) ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx) ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ (4) ……………………………………………..

(2)……………………… …đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (5)…………………………..

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

*+ Quy hoạch các điểm đấu nối vào đường Tỉnh đã được UBND cấp huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Sở GTVT cho phép đấu nối đường nhánh vào đường Tỉnh đối với các trường hợp đường Tỉnh chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối vào đường Tỉnh được phê duyệt (bản sao);*

*+ Văn bản của UBND cấp huyện (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Sở GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;*

*+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).*

*- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.*

(2)………………………………………………… cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: ……………………………………

Số điện thoại: ……………………………………..

(2) …………………………………………………

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ph**

***Nơi nhận:***

- Như trên;

- ................................;

- Lưu VT.

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường Tỉnh, địa phương; ví dụ ***“Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối tại Km 25+650/ phía Trái tuyến hoặc phải tuyến/ ĐT.848”.***

(4) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(5) Ghi rõ, đầy đủ tên đường Tỉnh, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh ĐT…../.

**Ghi chú***: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*